

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 15 - 08 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Duy Nhẫn
2. Bà Nguyễn Thị Ven.

- Th- ký phiên tòa:

Ông Tô Quang Đô - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Huy C) sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: 04 Nguyễn Bình Khiêm, phường X, huyện Y, tỉnh K; nghề nghiệp: Thợ điện ô tô; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ tên tuổi) và bà Nguyễn Thị Xuân Thanh; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Thịnh và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06 tháng 3 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 11 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 09 năm 2017 cho đến nay (*Có mặt*).

2. Nguyễn Ngọc H(Tên gọi khác: I) sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Kon Tum. Nơi ĐKKHKT: 19 Đoàn Thị Điểm, phường A, thành phố Y, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: 231 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Anh và bà Hồ Thị Thu Hương; có vợ là Trương Thị Thanh Thủy và 01 con sinh năm 2015 (Vợ Lê Thị Hằng đã ly hôn, có 02 con chung); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 cho đến nay (Có mặt).

3. Nguyễn Hữu Đ (Tên gọi khác: Cu Đ) sinh ngày 16 tháng 8 năm 1996 tại Bình Định. Nơi cư trú: 381 Đào Duy Từ, phường A, thành phố Y, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đắc và bà Nguyễn Thị Đăng.

Tiền án: 02 tiền án

Ngày 19 tháng 3 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và tổng hợp hình phạt với bản án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù.

Tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 cho đến nay (Có mặt).

4. Nguyễn Nhật T sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ 01, phường A, thành phố Y, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Ngân và bà Đặng Thị Quốc; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tháng 3 năm 2015, bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã nộp phạt xong và được xóa tiền sự.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (tội này được thực hiện sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”).

Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

- Ng-ời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Trường:

Ông Hoàng Minh Tân - Luật sư của Văn phòng luật sư Minh Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum (*Có mặt*).

- Bị hại trong vụ “Cưỡng đoạt tài sản”:

1. Ông Nguyễn Đức Du, sinh năm 1965; trú tại: 519 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Vắng mặt*).

2. Ông Trịnh Văn Bình, sinh năm 1969; trú tại: 10 A Gió, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ “Cưỡng đoạt tài sản”:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thanh, sinh năm 1934; trú tại: 17 Nguyễn Bình Khiêm, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Có mặt*).

2. Anh Trần Trung Hùng sinh năm 1987 (đồng thời là người làm chứng); trú tại: 13 Trương Quang Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Vắng mặt*).

3. Anh Đinh Khắc Trung, sinh năm 1984 (đồng thời là người làm chứng); nơi ĐKKHTT: 35 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Hẻm 101 Lạc Long Quân, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Có mặt*).

4. Anh Nguyễn Phương Trình, sinh năm 1996 (đồng thời là người làm chứng); trú tại: 106 Nguyễn Văn Linh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Có mặt*).

- Người làm chứng trong vụ “Cưỡng đoạt tài sản”:

Anh Lã Bá Bảy, sinh năm 1975; trú tại: 60 Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Vắng mặt*).

- Người làm chứng trong vụ Nguyễn Ngọc H “Che giấu tội phạm”:

1. Anh Trần Trung Hùng, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*); trú tại: 13 Trương Quang Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Văn Trứ, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*); trú tại: Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Trương Thị Thanh Thủy, sinh năm 1991 (*Có mặt*); trú tại: 40 Tăng Bạt Hổ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người làm chứng trong vụ Nguyễn Hữu Đan “Che giấu tội phạm”:

1. Anh Bùi Thế Huy, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*); trú tại: Thôn Kon Rơ Wang, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Quốc Cường, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*); trú tại: 32/3 Phù Đồng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Trần Trung Hùng sinh năm 1987 (*Vắng mặt*); trú tại: 13 Trương Quang Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người làm chứng trong vụ “Không tố giác tội phạm”:

1. Bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*)

2. Anh Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Cùng trú tại: Thôn Kon Sơ Lam II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Anh Trần Trung Hùng, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*); trú tại: 13 Trương Quang Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Anh Nguyễn Phương Trình, sinh năm 1996 (*Có mặt*); trú tại: 106 Nguyễn Văn Linh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

5. Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1992 (*Có mặt*); trú tại: Thôn Kon Hrachót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

6. Ông Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1967 (*Vắng mặt*); trú tại: Thôn 03, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của bị cáo Nguyễn Văn H:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2016, Nguyễn Văn H cùng với Trần Trung Hùng và đồng bọn đã nhiều lần thực hiện các hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” trên địa bàn thành phố Kon Tum. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 3 năm 2016, do không có tiền tiêu xài nên Trần Trung Hùng nảy sinh ý định đe dọa các chủ bãi khai thác cát trên địa bàn thành phố Kon Tum hàng tháng phải đưa tiền “bảo kê” cho Hùng, nếu không sẽ gây khó khăn cho việc khai thác cát và đe dọa tính mạng của các chủ bãi cát. Sau đó, Hùng đến nhà Đinh Khắc Trung rủ Trung cùng tham gia và Trung đồng ý; Hùng tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Phương Trình nói Trình chở Nguyễn Văn H đến nhà của Trung để gặp. Khi Trình và Huy đến gặp Hùng, Hùng rủ cả bọn đi lấy tiền bảo kê bãi cát để chia nhau tiêu xài và tất cả đều đồng ý. Sau đó, Trung điều khiển xe mô tô chở Hùng; Trình điều khiển xe mô tô chở Huy đi đến bãi cát của ông Nguyễn Đức Du (là chủ bãi cát thuộc thôn Konsolam, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum). Đến nơi, Hùng và Huy vào gặp ông Du đe dọa và yêu cầu ngày 10 hàng tháng phải đưa cho Hùng và đồng bọn số tiền là 20.000.000đ, nếu không đưa tiền, Hùng không cho làm, nếu cố tình làm thì sẽ xử, vừa nói Hùng vừa kéo áo lên cho ông Du biết Hùng có súng K59 đang giấu trong người. Thấy Hùng có súng nên ông Du đồng ý đưa cho Hùng và đồng bọn mỗi tháng là 10.000.000đ. Trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2016, Hùng và đồng bọn đã lấy của ông Du 02 lần với số tiền là 20.000.000đ chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn trên, sau khi đe dọa lấy được tiền bãi cát của ông Du, trong ngày hôm đó cả bọn tiếp tục đi đến bãi cát của ông Trịnh Văn Bình (thuộc khu vực thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum). Đến nơi, không gặp ông Bình nên Hùng xin số điện thoại và gọi điện thoại cho ông Bình tự giới thiệu tên là “Giống”, là người bảo kê làm cát, nếu muốn làm thì

hàng tháng phải đưa cho Hùng và đồng bọn số tiền là 20.000.000đ, nếu không đưa tiền thì không cho làm, có việc gì thì đừng trách. Nghe vậy, ông Bình sợ nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2016, ông Bình đã đưa cho Hùng và đồng bọn tổng cộng 05 lần với tổng số tiền là 75.000.000đ.

Đối tượng Trần Trung Hùng, Nguyễn Phương Trình và Đinh Khắc Trung đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo bản án số 45/2017/HS-ST ngày 21/12/2017.

Đối với hành vi “Che giấu tội phạm” của bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền:

Sau khi phát hiện được Trần Trung Hùng là đối tượng có Quyết định truy nã đang ẩn náu tại một căn nhà ở khu vực bãi cát thuộc thôn Kon Rơ Pát, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, nên khoảng 01 giờ ngày 30/11/2016, Công an thành phố Kon Tum triển khai lực lượng tiến hành vây bắt Trần Trung Hùng. Khi Công an đến gõ cửa căn nhà yêu cầu Hùng mở cửa để kiểm tra tạm trú, tạm vắng, biết là công an đến bắt mình nên Hùng không mở cửa mà gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Hnhờ Hiền lên chở Hùng gấp và được Hiền đồng ý điều khiển xe máy loại Air Blade BKS 82B1-84130 đi tới nhà Hùng đang ẩn náu. Sau đó, Hùng dắt 01 khẩu súng ngắn loại K59 (bên trong có chứa 09 viên đạn), hai băng đạn loại AK47 (bên trong mỗi băng có 30 viên đạn) ở lưng quần, một quả lựu đạn mủ vệt đứt trong túi quần, trên tay cầm một khẩu súng loại AK47 (bên trong có 30 viên đạn). Khoảng 10 phút sau, Hiền đi xe máy đến đứng ở ngoài đường thì bị lực lượng Công an giữ lại bên ngoài, thấy vậy Hùng từ trong nhà nói vọng ra hỏi Hiền “*Công an xã hay Công an thành phố đây bạn, có đông không*”, nhưng Hiền không trả lời. Lúc này, Hùng nhìn qua khe cửa bên hông nhà thấy có 03 đến 04 người đứng trước nhà cách cửa khoảng 1,5m. Thấy vậy, Hùng ngậm đèn pin trong miệng sử dụng súng AK bắn lên trần nhà 01 viên đạn và đập cửa đường luồng bên hông nhà đi ra ngoài, Hùng bắn thẳng về hướng trước mặt vài viên đạn, rồi bắn sang hướng bên trái vài viên đạn nữa nhưng không thấy ai, Hùng soi đèn pin thấy Hiền đang bỏ chạy, Hùng gọi Hiền “*bạn quay lại chở mình chứ chạy gì bạn*” nhưng Hiền vẫn bỏ chạy, Hùng đi lên phía trước nhà ngậm đèn pin trong miệng soi về phía bên phải dưới hố thấy có 02 đến 03 người đang bò ở dưới hố sát bờ đất mặt hướng về phía Hùng. Thấy vậy, Hùng hướng súng AK47 bắn khoảng 04 đến 05 viên đạn về phía đó thì thấy những người này nằm xuống (đó là các cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố Kon Tum: Gồm anh Vương Hoàng Giáp, Nguyễn Thanh Tùng và Đặng Ngọc Lợi). Hậu quả làm anh Giáp bị trúng 01 viên đạn xuyên thấu vùng lưng phải đến vùng hông trái. Hùng tiếp tục dùng súng AK47 bắn về các hướng xung quanh rồi đi ra đường. Khi đến chỗ để xe của Hiền nhưng không có chìa khóa trên xe, nên Hùng tắt đèn đi bộ xuống khu vực bãi cát ở bờ sông về hướng bệnh viện Quân y 24. Sau đó, Hùng có điện thoại cho Nguyễn Văn Trứ nhờ Trứ đi đón Hùng ở gần Bệnh viện Quân y 24, Trứ đồng ý điều khiển xe máy Suzuki Sport BKS 51H1-5242 của mình đi đón Hùng. Khi Trứ đi qua cầu gần Bệnh viện Quân y 24 được khoảng 100m thì gặp Hiền đang đứng bên đường, Hiền nói với Trứ “*Hùng cũng chạy thoát rồi, bạn đưa xe đây để mình qua đón Hùng*”, Hiền lấy xe của Trứ đi theo hướng vào thành phố Kon Tum để đón Hùng, còn Trứ ở lại gọi Taxi đi về

nhà. Sau đó Hiền chở Hùng đi theo hướng cầu treo KonLo qua thôn 03, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum vào xã Ya Chim rồi đi đến khu vực ngã ba YaLy, thuộc huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Đến đây, Hùng xuống xe, còn Hiền quay về lại Kon Tum lấy quần áo rồi bỏ trốn.

Đối tượng Nguyễn Văn Trứ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Che giấu tội phạm*” theo bản án số 45/2017/HS-ST ngày 21/12/2017.

Đối với hành vi “Che giấu tội phạm” của bị cáo Nguyễn Hữu Đan:

Sau khi lẩn trốn ở nhiều nơi đến khoảng 23 giờ ngày 10/12/2016, Trần Trung Hùng đã nhờ Lê Trung Tiên đưa Hùng đến nhà Nguyễn Văn Anh (tại 32/3 Phù Đồng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) để ngủ nhờ. Khi tới nhà Anh, Tiên đi về trả xe cho Tín, còn Hùng xuống xe gọi cửa nhưng Anh không có ở nhà mà chỉ có Nguyễn Quốc Cường (là con của Anh) ở nhà. Hùng vào nhà Cường thì gặp bạn của Cường là Lê Trung Hiếu, Phạm Thành Lê, Nguyễn Văn Duy đang chơi ở nhà Cường, thấy có đông người nên Hùng điện thoại cho Nguyễn Hữu Đan để nói Đan chở Hùng đi, nhưng do Đan không có xe, nên Hùng mượn xe máy loại Exciter BKS 82B1-04254 của Hiếu để trong nhà Cường rồi nói Cường đi xuống đường Ngô Quyền, thành phố Kon Tum để chờ Đan và Cường đồng ý. Sau đó Cường dắt xe ra đi, Hùng nói Cường tháo biển số xe ra, Cường tháo biển số xe ra rồi đi chờ Đan ở đường Ngô Quyền đến ngõ nhà Cường thì Hùng đi ra để Đan chở Hùng đi.

Trên đường đi, Hùng nói Đan chở Hùng qua khu vực bờ sông gần nhà thờ thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum để lấy khẩu súng AK mà trước đó Hùng đã cất giấu khi trốn ở bờ sông ngày 08/12/2016. Đến khu vực bờ sông, Đan đứng trên đường chờ còn Hùng đi xuống dưới bờ sông lấy khẩu súng AK cầm lên rồi hỏi Đan có chỗ nào ngủ không, Đan nói với Hùng là về nhà Bùi Thế Huy (là bạn của Đan ở phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) để ngủ, Đan chở Hùng đến nhà Huy. Khi đến nơi, Hùng gọi cửa nhà Huy và hỏi Huy cho ngủ nhờ một đêm, được Huy đồng ý nên Hùng và Đan vào ngủ, đến trưa ngày 11/12/2016, Đan chở Hùng đi vào lô cao su thuộc xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum để trốn, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đan lại chở Hùng về khu vực bờ kè sông Đăk Bla thuộc phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum. Tại đây, Hùng nói Đan đi mua đồ ăn và chở Huy xuống chơi, Đan đi mua đồ ăn cho Hùng và chở Huy xuống ô mía ở bờ kè nơi Hùng đang lẩn trốn. Sau đó, Đan đi về, còn Hùng và Huy đi dọc bờ kè sông Đăk Bla đến khu vực ô mía gần Ngục Kon Tum để ngủ.

Đối tượng Lê Trung Tiên, Bùi Thế Huy và Nguyễn Quốc Cường đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Che giấu tội phạm*” theo bản án số 45/2017/HS-ST ngày 21/12/2017.

Đối với hành vi “Không tố giác tội phạm” của bị cáo Nguyễn Nhật Trường:

Sau khi nhận việc đòi nợ tiền của bà Nguyễn Thị Thơm (trú tại Thôn Kon Sơ Lam II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum) cho ông Nguyễn Tiến

Hùng (trú tại Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum). Khoảng 20 giờ ngày 06/7/2016, Trần Trung Hùng gọi điện thoại cho Nguyễn Phương Trinh nhờ Trinh lên nhà Hùng (tại Thôn Pleichum Đăkchoah, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum) chở Hùng đến nhà của Nguyễn Văn Nam (trú tại Thôn KonHrachot, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum). Khi chở Hùng đến nhà Nam thì Trinh đứng ngoài, còn Hùng cầm giấy nhận nợ vào gặp Nam, rủ Nam cùng tham gia và Nam đồng ý, vì không có xe nên Nam gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật Trường nhờ Trường đến nhà chở Nam đi. Sau đó, Trường điều khiển xe mô tô chở Nam, Trinh điều khiển xe mô tô chở Hùng đến nhà bà Thơm. Đến nơi, Trinh và Trường đứng ngoài đường đợi, còn Hùng và Nam đi vào trong nhà gặp bà Thơm và con của bà Thơm là Nguyễn Văn Sang. Thấy bà Thơm, Hùng tự xưng tên là Gióng và Mèo (tức là Nam) đến lấy nợ giúp ông Hùng, yêu cầu vợ, chồng bà Thơm phải trả số tiền nợ cho ông Hùng theo giấy nhận nợ. Bà Thơm nghe vậy thì thừa nhận có nợ tiền ông Hùng theo giấy nhận nợ, tuy nhiên bà không có tiền trả. Nghe vậy, Hùng rút trong người ra 01 khẩu súng K59 dờ lên, tháo ổ tiếp đạn lấy từng viên đạn ra cho bà Thơm biết là súng thật rồi đe dọa *“trong vòng 03 ngày bà Thơm phải trả tiền, nếu không Hùng sẽ xử lý”*. Sau đó, Hùng và Nam bỏ đi ra ngoài, lên xe mô tô để Trinh và Trường chở về.

Sau khi đến nhà bà Nguyễn Thị Thơm để đòi nợ cho ông Hùng vào ngày 06/7/2016, nhưng bà Thơm không trả tiền cho Hùng, nên khoảng 15 giờ ngày 12/7/2016, Hùng gọi điện thoại cho Trinh nhờ Trinh xuống nhà bà Thơm chở con trai của bà Thơm là Sang lên gặp Hùng và Trinh đồng ý, điều khiển xe mô tô đến nhà gặp Sang và nói Sang đi với Trinh lên gặp Hùng. Khi đến nhà Hùng (tại thôn PleiChum ĐăkChoah, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum) thì Trinh đi về, còn Hùng bắt Sang đi vào trong nhà dùng còng số 8 còng tay, dùng dây xích cột chân của Sang lại và xích vào cửa sổ phòng khách nhà của Hùng. Sau đó Hùng lấy điện thoại của Sang gọi điện thoại cho bà Thơm yêu cầu trả tiền chứ không sẽ giết và chặt tay của Sang đồng thời đưa điện thoại cho Sang để nói chuyện với bà Thơm để buộc bà Thơm phải trả nợ nhưng bà Thơm không có tiền trả. Quá trình bắt giữ Sang, Hùng liên tục gọi điện cho bà Thơm yêu cầu đưa tiền nếu không sẽ chặt tay của Sang. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/7/2016, sau nhiều lần gọi điện đe dọa nhưng bà Thơm không trả tiền nên Hùng buộc phải thả Sang ra. Sợ sau khi thả Sang thì Cơ quan Công an sẽ phát hiện ra chỗ của Hùng nên Hùng gọi điện thoại cho Nguyễn Phương Trinh, Nguyễn Nhật Trường, Búp và Út (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến nhà của Hùng để dọn đồ cá nhân cho Hùng. Lúc này Hùng quay vào trong nhà lấy 01 cái thớt bằng gỗ, 01 con dao bầu bỏ phía ngoài hiên nhà sau đó đưa Sang ra, mở trói cho Sang, dùng súng K59 chĩa vào người của Sang, yêu cầu Sang phải tự chặt tay của mình. Do sợ Hùng bắn nên Sang đã sử dụng dao chặt đứt đốt II ngón V tay trái của mình. Sau khi ép Sang tự chặt tay xong, thấy máu chảy ở hiên nhà nên Hùng nói Trường lấy nước xối máu và cắt ngón tay của Sang, rồi nói Trinh sử dụng điện thoại chuyển số tiền 5.000đ từ tài khoản trong số điện thoại của Trinh vào số điện thoại của Sang. Sau đó, Hùng sai Út chở Sang ra ngoài đường Quốc lộ

14 để Sang tự đón xe về, còn Trình chở Trường, Búp chở Hùng đi tắt đường lô cao su qua xã Đăk Cẩm. Trên đường đi, Trường có kể cho Trình nghe việc thấy Hùng ép Sang tự chặt tay của mình và nói vẫn đang cầm ngón tay của Sang, Hùng đi bên cạnh nghe thấy vậy thì nói Trường vứt ngón tay đi nên Trường đã vứt ngón tay của Sang trên đường đi. Khi đi đến một rẫy cao su thì Hùng ở lại còn Trường, Trình, Búp đi về.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 84, ngày 18/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Sang là 05%.

Đối tượng Trần Trung Hùng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Nguyễn Văn Nam đã bị xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Nguyễn Phương Trình đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo bản án số 45/2017/HS-ST ngày 21/12/2017.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn Huy về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Hữu Đan cùng về tội “*Che giấu tội phạm*” theo khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Nhật Trường về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Huy từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 313; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 16 đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 313; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đan từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Trường từ 12 đến 18 tháng tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 10.000.000đ mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn Huy đã nộp để khắc phục hậu quả và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlack, biển kiểm soát 82B1- 408.31 cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hiên.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Trường cho rằng: Việc xử lý bị cáo Trường về tội “*Không tố giác tội phạm*” là không có cơ

sở, vì Trường không biết Trần Trung Hùng bắt cóc Sang và việc bắt cóc đó nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa Cơ quan điều tra cung cấp cho Viện kiểm sát để bàn giao cho Tòa án một số bản lấy lời khai là việc bổ sung chứng cứ nên vi phạm về tố tụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, mặc dù Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Trường cho rằng trước khi mở phiên tòa Cơ quan điều tra bổ sung chứng cứ là vi phạm về tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ là những tài liệu mà Cơ quan điều tra bàn giao bổ sung chỉ là những bản lời khai được chứng sao theo đúng quy định của pháp luật nhằm đính chính cho những bản lời khai được sao trước đây không phù hợp, ngoài ra không có tài liệu gì mới. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Hữu Đan và Nguyễn Nhật Trường đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo Nguyễn Nhật Trường có trình bày khác so với lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra nhằm tránh tội nhưng không có cơ sở thay đổi nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Lời khai nhận tội của các bị cáo khác cơ bản là phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Huy: Chỉ vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên khi nghe Trần Trung Hùng rủ đi lấy tiền bảo kê tại các bãi cát để chia nhau, Huy đã đồng ý và tham gia cùng với Hùng, Nguyễn Phương Trinh và Đinh Khắc Trung thực hiện hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*” của 02 người bị hại với tổng số tiền là 95.000.000 đồng, trong đó cưỡng đoạt của ông Nguyễn Đức Du 02 lần lấy số tiền là 20.000.000 đồng và của ông Trịnh Văn Bình 05 lần lấy số tiền là 75.000.000 đồng, số tiền Huy được nhận là 19.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Huy về tội

“*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc Hiền, mặc dù biết rõ Trần Trung Hùng là đối tượng đang lẩn trốn theo Quyết định truy nã về nhiều tội, hiện đang bị truy bắt tại khu vực bãi cát thuộc thôn Kon Rơ Pắt, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhưng Nguyễn Ngọc Hiền khi nghe Hùng điện thoại nhờ lên chở Hùng đi trốn thì Hiền đồng ý và sau khi Hùng dùng súng bắn lực lượng Công an đang thi hành công vụ để chạy trốn, thì Hiền đã lấy xe của Nguyễn Văn Trứ chở Hùng đi đến địa phận tỉnh Gia Lai để lẩn trốn. Còn đối với Nguyễn Hữu Đan dù biết Hùng là đối tượng đang bị truy nã về nhiều tội (trong đó có hành vi bắn Công an bị thương khi Hùng bị vây bắt) nhưng Đan vẫn lấy xe của Nguyễn Quốc Cường để chở Hùng đi lẩn trốn ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Kon Tum và tìm chỗ ngủ, mua đồ ăn cho Hùng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Hữu Đan cùng về tội “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật Trường: Mặc dù chỉ là mối quan hệ bạn bè và biết rõ về việc Trần Trung Hùng bắt cóc anh Nguyễn Văn Sang (con của bà Nguyễn Thị Thơm), sau đó trực tiếp chứng kiến việc Hùng ép Sang tự chặt ngón tay của Sang để buộc gia đình bà Thơm trả nợ tiền cho ông Nguyễn Tiến Hùng, nhưng Trường không tố giác hành vi phạm tội này của Hùng với Cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Trường về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự để xác định tội danh đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Hữu Đan và Nguyễn Nhật Trường đều được thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 (Ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) và so sánh về các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 với tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999; tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự 2015 với tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật hình sự năm 1999 nhận thấy mức hình phạt tại các điều luật của hai Bộ luật hình sự đều bằng nhau; riêng đối với tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù khởi điểm nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo khi quyết định hình phạt theo Bộ luật hình sự năm 2015, mà áp dụng các điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cụ thể đối với hành vi phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” của bị cáo Nguyễn Văn Huy đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật và bản chất côn đồ; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho những người bị hại và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương; đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Hữu Đan mặc dù biết Hùng là đối tượng đang bị truy nã về nhiều tội, lại vừa bắn lực lượng Công an vây bắt để bỏ trốn nhưng Hiền, Đan vẫn giúp đỡ chở Hùng đi lẩn trốn, tìm chỗ ngủ và mua đồ ăn cho Hùng. Bị cáo Nguyễn Nhật Trường mặc dù bị Trần Trung Hùng la chửi, bắt làm nhiều việc nhưng Trường có biết Hùng bắt cóc anh Nguyễn Văn Sang và trực tiếp chứng kiến việc Hùng ép Sang tự chặt ngón tay của Sang nhằm buộc gia đình bà Nguyễn Thị Thơm trả nợ tiền cho ông Nguyễn Tiến Hùng, nhưng Trường không tố giác hành vi phạm tội này của Hùng với Cơ quan Công an. Hành vi phạm tội này của các bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Hữu Đan và Nguyễn Nhật Trường đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức này, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong quá trình phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có nh- vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời giữ gìn trật tự xã hội, tăng c- òng hiệu lực quản lý của các cơ quan t- pháp, cũng nh- răn đe và phòng ngừa chung tr- ớc tình hình tội phạm đang ngày càng gia tăng, phức tạp nh- hiện nay. Ngoài ra, đây cũng là bài học kinh nghiệm để làm g- ơng cảnh tỉnh đối với những ai đừng chỉ vì mối quan hệ bạn bè xã hội mà kiêu ngạo, giúp đỡ cho kẻ phạm tội (đặc biệt là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) trốn tránh sự trừng trị của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Huy (trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 8 năm 2016) đã tham gia cùng với Trần Trung Hùng, Nguyễn Phương Trình và Đinh Khắc Trung thực hiện 02 lần hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*” của hai người bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là 95.000.000 đồng (07 lần nhận tiền), phần bị cáo Huy nhận là 19.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Huy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đan: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu Đan là người đã có 02 tiền án về các tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Chống người thi hành công vụ*” (đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích) nh- ng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “*Che giấu tội phạm*”. Tuy nhiên, căn cứ vào các quy định có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì đối với tội “*Chống người thi hành công*

vụ”, vì bị cáo Đan thực hiện hành vi phạm tội này khi chưa đủ 18 tuổi (mới 17 tuổi 10 tháng 22 ngày) và là tội ít nghiêm trọng nên lần phạm tội này được coi là không có án tích. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Đan chỉ có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” nên lần phạm tội này bị cáo Đan phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” đ-ợc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Nhật Trường không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Hữu Đan đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; còn bị cáo Nguyễn Nhật Trường cơ bản là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Huy đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả về hành vi phạm tội của mình với số tiền là 10.000.000 đồng, đồng thời những người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huy. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Hữu Đan và Nguyễn Nhật Trường sau khi biết mình bị truy nã thì các bị cáo đã ra Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, riêng bị cáo Huy và Hiền có con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền trước khi phạm tội này là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Hữu Đan, Nguyễn Nhật Trường; áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Hữu Đan, Nguyễn Nhật Trường và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Huy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với số tiền 10.000.000đ mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn Huy đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo Huy: Hội đồng xét xử thấy rằng việc bồi hoàn lại số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn Huy, Trần Trung Hùng, Đinh Khắc Trung, Nguyễn Phương Trinh cưỡng đoạt của anh Trịnh Văn Bình đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum (đã có hiệu lực pháp luật); tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Huy muốn được dùng số tiền này để cùng với Trần Trung Hùng, Đinh Khắc Trung, Nguyễn Phương Trinh bồi hoàn lại số tiền 75.000.000 đồng đã cưỡng đoạt cho anh Bình và các bị án Trần Trung Hùng, Đinh Khắc Trung, Nguyễn Phương Trinh cũng nhất trí với yêu cầu này của bị cáo Huy (đồng thời, mẹ của bị cáo Huy là bà Nguyễn Thị Xuân Thanh không yêu cầu bị cáo Huy phải hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã nộp bồi thường thay cho bị cáo Huy). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng này để đảm bảo cho công tác thi hành án đối với số tiền mà các bị án Trần Trung Hùng, Đinh

Khắc Trung, Nguyễn Phương Trinh phải bồi hoàn lại cho anh Trịnh Văn Bình theo quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlack, biển kiểm soát 82B1- 408.31, số máy JF63E1061755, số khung 6307FZ061738 của bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền. Đây không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội (bị cáo Hiền không sử dụng xe mô tô này để chở Hùng đi lẩn trốn) nên trả lại cho bị cáo Hiền là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Huy 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/9/2017).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 313; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/12/2017).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 313; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đan 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (04/01/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 314; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật Trường 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn Huy đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum để đảm bảo cho công tác thi

hành án đối với số tiền 75.000.000 đồng mà các bị án Trần Trung Hùng, Đinh Khắc Trung, Nguyễn Phương Trình phải bồi hoàn lại cho anh Trịnh Văn Bình theo bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

(Số tiền 10.000.000đ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum nộp vào Kho bạc Nhà nước ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại tài khoản số 3949.0.1054193.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlack, biển kiểm soát 82B1- 408.31, số máy JF63E1061755, số khung 6307FZ061738 cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Nhật Trường, Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Hữu Đan, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*15/8/2018*), các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, ph- ờng nơi họ c- trú.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CA tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa